

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH HT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 05 - 2023

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HT

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Toàn

Ông Nguyễn Tiến Thi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Cẩm Thạch – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, tỉnh HT.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh HT tham gia phiên tòa:**  
Không

Ngày 25 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị H, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1970

Địa chỉ cư trú: Thôn TH, xã LH, huyện K, tỉnh HT.

*Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt*

Bị đơn: Ông Phạm Tiến L, sinh ngày 28 tháng 05 năm 1972

Địa chỉ cư trú: Thôn TH, xã LH, huyện K, tỉnh HT.

*Vắng mặt không rõ lý do.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 06 tháng 02 năm 2023, trong bản tự khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Thị H trình bày: Bà Trương Thị H và ông Phạm Tiến L kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã LH (KLCũ), huyện K, tỉnh HT ngày 06/06/1992. Vợ chồng sống chung khoảng 28 năm thì bắt đầu có mâu thuẫn vì ông Phạm Tiến L là người thường xuyên bạo L gia đình đối với bà H,

một phần nữa ông L có nhiều mối quan hệ bất chính bên ngoài nhiều lần bà H khuyên nhủ, bỏ qua tạo điều kiện cho ông L sửa sai nhưng ông L không thể khắc phục được sai trái của mình mà mâu thuẫn ngày càng nặng nề, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, hiện nay tình cảm vợ chồng của bà H đối với ông L không còn, hạnh phúc hôn nhân không thể đạt được, vợ chồng đã ly thân chính thức từ năm 2020 cho đến nay. Hiện nay bà H đề nghị ly hôn ông L.

Bà Trương Thị H và ông Phạm Tiến L có 04 con chung là: Phạm Tiến L1 – sinh ngày 18 tháng 03 năm 1993, Phạm Thị L2 - sinh ngày 18 tháng 05 năm 1995, Phạm Thị H1 - sinh ngày 08 tháng 04 năm 1997, Phạm Văn C - sinh ngày 14 tháng 01 năm 2001.

Hiện nay các con đã đủ tuổi trưởng thành, lập gia đình và đi làm ăn, không yêu cầu tòa án giải quyết

Bà Trương Thị H không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung. Vợ chồng bà Trương Thị H và ông Phạm Tiến L không có các khoản nợ chung nào và đồng thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình, bà Trương Thị H đã giao nộp các tài liệu chứng cứ: Giấy trích lục kết hôn; bản sao Căn cước công dân bà H, ông L; bản sao sổ hộ khẩu; xác nhận thông tin nơi cư trú, bản sao Chứng minh nhân dân con chung Phạm Thị H1, Phạm Tiến L1, Căn cước công dân Phạm Văn C và Phạm Thị L2; đơn đề nghị không tiến hành hòa giải; bản tự khai; đơn xin xét xử vắng mặt.

Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh HT đã có mặt tại địa Phương để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án đối với ông L, ông L nhận thông báo thụ lý. Trong quá trình giải quyết vụ án, tất cả những văn bản tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ nhưng ông Phạm Tiến L không có mặt tại Tòa án vì cho rằng không đồng ý ly hôn, bà H muốn ly hôn thì tự giải quyết đơn phương cho nên không đến Tòa án. Sau khi xét thấy, việc giao nhận, công khai bảo đảm cho người được cấp, tổng đạt, thông báo nhận được thông tin về văn bản cần được cấp, tổng đạt, thông báo liên tiếp để thông tin cho ông Phạm Tiến L nội dung vụ án thời gian cụ thể có mặt tại Tòa án để làm việc. Tuy nhiên, ông Phạm Tiến L không có mặt theo yêu cầu của Tòa án và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến, nguyện vọng của ông

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Bị đơn ông Phạm Tiến L có hộ khẩu cư trú và thời điểm Tòa án thụ lý vụ án ông Phạm Tiến L đang có mặt, sinh sống tại: Thôn TH, xã LH, huyện K, tỉnh HT, ông L không đồng ý ly hôn nên không có mặt tại Tòa án, để trình bày nguyện vọng của mình về việc tình cảm của vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, tất cả những văn bản tố tụng, Thông báo thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ, ông Phạm Tiến L có mặt tại nhà, nhận văn bản của Tòa

án, do đó xác định: Thôn TH, xã LH, huyện K, tỉnh HT, là nơi cư trú và sinh sống hiện tại của ông Phạm Tiến L, do đó bà Trương Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh HT giải quyết tranh chấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Phạm Tiến L đã được Tòa án được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đề thông tin cho ông Phạm Tiến L nội dung vụ án thời gian gia cụ thể có mặt tại Tòa án để làm việc. Tuy nhiên, ông Phạm Tiến L không có mặt tại phiên tòa và không có lý do chính đáng; nguyên đơn bà Trương Thị H có đơn xin vắng mặt, trình bày rõ nội dung yêu cầu. HĐXX Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bà Trương Thị H và ông Phạm Tiến L.

[2]. Về tình cảm: Theo trình bày của bà Trương Thị H và ông Phạm Tiến L kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã LH (KLCũ), huyện K, tỉnh HT ngày 06/06/1992. Vợ chồng sống chung khoảng 28 năm thì bắt đầu có mâu thuẫn vì ông Phạm Tiến L là người thường xuyên bạo L gia đình đối với bà H, một phần nữa ông L có nhiều mối quan hệ bất chính bên ngoài nhiều lần bà H khuyên nhủ, bỏ qua tạo điều kiện cho ông L sửa sai nhưng ông L không thể khắc phục được sai trái của mình mà mâu thuẫn ngày càng nặng nề, ông L thường xuyên uống rượu về đánh đập bà H và đập phá đồ đạc trong nhà nhiều hơn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, hiện nay tình cảm vợ chồng của bà H đối với ông L không còn, hạnh phúc hôn nhân không thể đạt được, vợ chồng đã ly thân chính thức từ năm 2020 cho đến nay. Hiện nay bà H đề nghị ly hôn ông L. HĐXX nhận thấy, yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị H là có căn cứ, hôn nhân giữa ông, bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đủ căn cứ để xử cho bà Trương Thị H ly hôn với ông Phạm Tiến L theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. Về con chung: Bà Trương Thị H và ông Phạm Tiến L có 04 con chung gồm: Phạm Tiến L1 – sinh ngày 18 tháng 03 năm 1993, Phạm Thị L2 - sinh ngày 18 tháng 05 năm 1995, Phạm Thị H1 - sinh ngày 08 tháng 04 năm 1997, Phạm Văn C - sinh ngày 14 tháng 01 năm 2001.

Hiện nay các con đã đủ tuổi trưởng thành, lập gia đình và đi làm ăn nên HĐXX miễn xét.

[4]. Về tài sản chung: Bà Trương Thị H không yêu cầu Tòa án phân chia, do đó miễn xét.

[5]. Về án phí:

Bà Trương Thị H là nguyên đơn yêu cầu ly hôn, cho nên phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[6]. Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, bà Trương Thị H, ông Phạm Tiến L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị H. Bà Trương Thị H được ly hôn ông Phạm Tiến L;

- Về án phí:

Bà Trương Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh HT theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005378 ngày 24 tháng 02 năm 2023. Tiền án phí bà Trương Thị H đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo: Bà Trương Thị H và ông Phạm Tiến L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- Nguyên đơn: Bà H;
- Bị đơn: Ông L;
- VKS ND huyện K (2 bản);
- VKS ND tỉnh HT;
- Chi cục THADS huyện K;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh HT;
- UBND xã LH, huyện K, tỉnh HT
- ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Xuân Hoàng**

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH HT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh HT

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Đặng Xuân Hoàng

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thi

2. Bà Trần Thị Toàn

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị H, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1970

Địa chỉ cư trú: Thôn TH, xã LH, huyện K, tỉnh HT.

*Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt*

Bị đơn: Ông Phạm Tiến L, sinh ngày 28 tháng 05 năm 1972

Địa chỉ cư trú: Thôn TH, xã LH, huyện K, tỉnh HT.

*Vắng mặt không rõ lý do.*

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH**

## **CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Về Điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

### **Biểu quyết 3/3**

Xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị H. Bà Trương Thị H được ly hôn ông Phạm Tiến L;

### **Biểu quyết 3/3**

Về án phí: Bà Trương Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh HT theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005378 ngày 24 tháng 02 năm 2023. Tiền án phí bà Trương Thị H đã nộp đủ.

### **Biểu quyết 3/3**

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

